

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 136/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết 06 năm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 1429/QĐ-BTP ngày 27/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tư pháp kết quả 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn tỉnh như sau:

**Phần thứ nhất**  
**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT HỘ TỊCH**  
**VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH**

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT HỘ TỊCH**

*1. Việc chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch*

*a) Công tác chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch*

Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh luôn được UBND tỉnh quan tâm. Sau khi Luật Hộ tịch năm 2014 được Quốc hội thông qua, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 30/3/2015 triển khai thi hành Luật Hộ tịch, trình HĐND tỉnh ban hành 02 Nghị quyết; UBND tỉnh ban hành 02 Chỉ thị, 03 Kế hoạch, 27 Quyết định (*cụ thể tại Phụ lục 01*) cùng nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trên cơ sở các Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời ban hành Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn.

*b) Công tác đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, bao gồm cả các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch*

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động ban hành các văn bản đôn đốc, hướng dẫn triển khai Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (*Công văn số 731/STP-HCTP ngày 17/7/2020*); Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày

04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (*Công văn số 179/STP-HCTP&BTTP ngày 28/02/2022*); chỉ đạo triển khai hệ thống Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp, kết nối dữ liệu khai sinh để cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh (*Công văn số 262/STP-HCTP ngày 16/3/2020*); triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (*Công văn số 1110/STP-HCTP ngày 06/11/2020*); triển khai thực hiện hệ thống tích hợp Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử với Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch (*Công văn số 794/STP-HCTP&BTTP ngày 20/7/2022*) và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, không thể tập trung đông người để tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ Sở Tư pháp thiết lập 02 nhóm Zalo kết nối với công chức Phòng Tư pháp và công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã để nhanh chóng, kịp thời triển khai thực hiện Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch và hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, hướng dẫn xử lý lỗi trong việc đăng ký khai sinh kết hợp cấp sổ định danh cá nhân cho trẻ em dưới 14 tuổi và chuyển BHXH để cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi...

### ***2. Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Hộ tịch; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành hiệu quả Luật Hộ tịch***

Thực hiện Công văn số 839/BTP-PLHSHC ngày 21/3/2022 của Bộ Tư pháp về việc rà soát văn bản triển khai Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình đã tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực đến ngày 22/3/2022, liên quan đến việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg, trong đó có lĩnh vực hộ tịch (*đã báo cáo Bộ Tư pháp tại Công văn số 391/STP-XDKT&TDTHPL ngày 18/4/2022*).

### ***3. Công tác tổ chức quán triệt thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành***

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh tổ chức hội nghị cấp tỉnh để triển khai cho hơn 100 cán bộ lãnh đạo các sở, ban ngành, UBND cấp huyện; tổ chức hội nghị triển khai cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, cán bộ pháp chế các sở, ban ngành và công chức Phòng Tư pháp cấp huyện những nội dung cơ bản của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; chỉ đạo

Sở Tư pháp tổ chức 05 hội nghị triển khai những nội dung của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ cho hơn 500 đại biểu là lãnh đạo UBND, Công an, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; đồng thời lồng ghép nội dung liên quan đến Luật Hộ tịch trong các đợt tuyên truyền, trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Việc tuyên truyền Luật Hộ tịch được thực hiện với nhiều hình thức như: đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp; đăng tải các bài viết có nội dung liên quan đến Luật Hộ tịch trên Bản tin tư pháp. Thực hiện các chuyên đề trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi. Theo đó, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi đã phát trên kênh phát thanh trên 200 tin, bài và phát trên kênh truyền hình gần 150 tin, phóng sự, gần 50 nội dung hướng dẫn luật trong chuyên mục “Hộ thư truyền hình” và “pháp luật đời sống”; Báo Quảng Ngãi đã đăng tải trên 80 tin, bài, ảnh tuyên truyền về Luật Hộ tịch.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với các ban ngành, hội đoàn thể tổ chức hội nghị, biên soạn tài liệu, ghi âm thành băng đĩa cấp cho các xã, phường, thị trấn phát trên hệ thống truyền thanh để tuyên truyền, phổ biến những quy định của Luật Hộ tịch đến cán bộ và nhân dân ở địa phương. Thời gian qua, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố đã phát trên 2.500 tin, 258 bài phóng sự tuyên truyền quy định của pháp luật về hộ tịch. UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức lồng ghép việc tuyên truyền pháp luật hộ tịch tại các cuộc họp thôn, tổ, khu dân cư, ngày sinh hoạt pháp luật được tổ chức tại cơ quan, sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý...

Nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật hộ tịch nên cơ bản đã nâng cao nhận thức cán bộ và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, quyền và nghĩa vụ đăng ký hộ tịch, từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về hộ tịch của công dân, các sự kiện hộ tịch phát sinh được đăng ký kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

#### **4. Việc bố trí đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại cấp huyện, cấp xã**

a) Thực trạng, năng lực của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch từ trước thời điểm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch đến nay (số liệu cụ thể tại Phụ lục 02)

Để kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 15/10/2017 về việc kiện toàn tổ chức, bố trí biên chế, nâng cao hoạt động của Phòng Tư pháp các huyện, thành phố và tư pháp các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Phòng Hành chính tư pháp và Bô trợ tư pháp thuộc Sở Tư pháp (có 05 biên chế: 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 03 chuyên viên; trong đó: 02 Thạc sĩ Luật, 02 cử nhân Luật và 01 cử nhân Hành chính) là đơn vị tham mưu cho Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về hộ tịch tại địa phương.

Tổng số đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh là 302 người (*cấp huyện: 26 người; cấp xã: 276 người; trình độ chuyên môn: trên Đại học: 06 người, Đại học: 250 người, Cao đẳng: 01 người, Trung cấp 45 người*).

Đến nay, đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh cơ bản được củng cố, kiện toàn, trình độ chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Luật Hộ tịch, năng lực làm việc đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, đội ngũ công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch cấp xã thời gian qua nhìn chung còn thiếu tính ổn định, thay đổi theo nhiệm kỳ bầu cử hoặc chuyển đổi vị trí công tác định kỳ, có trường hợp UBND cấp xã bố trí công chức tư pháp - hộ tịch chưa đảm bảo về trình độ chuyên môn nên đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả công tác.

#### *b) Công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch*

Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đã chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức tổng số 42 lớp tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ đăng ký hộ tịch, liên thông các thủ tục hành chính và sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch<sup>1</sup> cho công chức thuộc Phòng Tư pháp cấp huyện, lãnh đạo UBND và công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, UBND các huyện, thành phố có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lãnh đạo UBND và công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về hộ tịch. Nhìn chung, sau các đợt tập huấn, nhận thức của lãnh đạo UBND cấp xã có sự chuyển biến tích cực, có quan tâm hơn đến công tác hộ tịch, đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch về cơ bản áp dụng tương đối tốt các quy định của pháp luật về hộ tịch, linh hoạt hơn trong xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình giải quyết các việc về hộ tịch.

Công an tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ triển khai thi hành Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hướng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí” cho lực lượng đăng ký quản lý cư trú trong toàn tỉnh.

Sở Y tế tổ chức triển khai Luật Hộ tịch, Luật Khám, chữa bệnh, Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành luật bảo hiểm xã hội và luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế; Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ

---

<sup>1</sup> Năm 2016: 05; năm 2017: 07; năm 2018: 14; năm 2019: 02; năm 2020: 10 lớp tập huấn sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch và 04 Hội nghị triển khai, tập huấn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính; năm 2021: do dịch bệnh nên tổ chức tập huấn theo hình thức online, trên nền tảng Google meet.

Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh; Thông tư số 24/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp Giấy báo tử và thông kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Hướng dẫn quy trình cấp lại Giấy chứng sinh áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh và công khai trên bảng thông tin của các cơ sở y tế cho người bệnh/người nhà người bệnh biết để thực hiện đúng thủ tục.

c) *Việc bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch đã đạt được tiến độ đề ra theo Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn có liên quan*

Giai đoạn 2016 - 2021, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức 273 lớp bồi dưỡng cho 31.874 lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã; trong đó, đã mở 04 lớp bồi dưỡng về hộ tịch cho 584 lượt cán bộ, công chức cấp xã tham gia; cụ thể: 01 lớp bồi dưỡng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác đăng ký, quản lý hộ tịch (*120 người*); 02 lớp bồi dưỡng chức danh tư pháp - hộ tịch (*229 người*); 01 lớp bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ công tác đăng ký, quản lý hộ tịch của UBND cấp xã (*120 người*); 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch tại UBND cấp xã và cấp huyện, được cấp chứng chỉ nghiệp vụ hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch (*115 người*).

Qua công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác quản lý, đăng ký hộ tịch tại địa phương, hoàn thiện tiêu chuẩn cho công chức làm công tác hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch.

**5. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch; kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ**

a) *Thực trạng trang bị máy tính, kết nối mạng Internet, máy in phục vụ cho công tác đăng ký hộ tịch tại UBND các cấp (số liệu cụ thể tại Phụ lục 02)*

Đến thời điểm hiện nay, 100% UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được trang bị máy vi tính kết nối internet dành riêng cho bộ phận làm công tác hộ tịch. Tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch sử dụng Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp; thực hiện liên thông với Bảo hiểm xã hội để cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi sau khi đăng ký khai sinh thông qua dịch vụ công trực tuyến, đã tích hợp với Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

b) *Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong đăng ký và quản lý hộ tịch*

- Việc kết nối giữa các đơn vị sử dụng

Hoàn thành việc nâng cấp Công dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh lên phiên bản 2.0, đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đã thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch lên Hệ thống iGate 2.0 và kết nối, tích hợp được các thủ tục hành chính của Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch. Khi công chức tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, dữ liệu sẽ được chuyển về Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch, không phải nhập dữ liệu 02 lần như trước đây, chính thức thực hiện từ ngày 14/7/2022 (*Công văn số 986/STTTT-BCVT&CNTT ngày 14/7/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông*). Sở Tư pháp đã triển khai cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện (*Công văn số 794/STP-HCTP&BTP ngày 20/7/2022*).

- Thực hiện liên thông các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Hiện nay, phần mềm chỉ thực hiện liên thông được thủ tục đăng ký khai sinh - cấp thẻ BHYT miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, các thủ tục liên thông khác như đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú, đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí vẫn thực hiện thủ công trên văn bản giấy.

- Khả năng đáp ứng của phần mềm cho công tác quản lý

Nhìn chung phần mềm đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ quản lý hộ tịch; dữ liệu quản lý tập trung, liên thông 03 cấp (*tỉnh, huyện, xã*); cho phép làm việc mọi lúc, mọi nơi, trên mọi thiết bị, công chức tư pháp - hộ tịch dễ dàng cập nhật hồ sơ và truy cập dữ liệu, tra cứu thông tin khi cần thiết, qua đó giúp tiết kiệm thời gian, công sức cho công tác kiểm tra, cấp giấy, sao lục hồ sơ. Phần mềm cũng giúp giảm các sai sót như: ngày cấp giấy khai sinh trước ngày sinh, xác nhận tình trạng kết hôn khi chưa đủ tuổi...

Ngoài ra, phần mềm có tính năng tự động tổng hợp báo cáo nhanh chóng, chính xác, tạo thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý, tra cứu, xác minh, xử lý về nhân thân và tình trạng công dân. Việc ứng dụng phần mềm đã tạo thuận lợi cho UBND các cấp trong tỉnh quản lý, báo cáo, thống kê, theo dõi các sự kiện hộ tịch, cơ sở dữ liệu của công dân một cách nhanh chóng, chính xác.

c) Tình hình, kết quả thực hiện số hóa Sổ hộ tịch

- Công tác triển khai thực hiện: Thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 21/6/2021 để thực hiện Số hóa Sổ hộ tịch trên toàn tỉnh. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 36/KH-STP ngày 27/9/2021 triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch, đồng thời đề nghị Phòng Tư pháp cấp huyện rà soát sổ hộ tịch, báo cáo số lượng sổ và sự kiện đăng ký hộ tịch để lập dự toán kinh phí thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: UBND tỉnh đã có Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương, trong đó kinh phí thực hiện số hóa sổ hộ tịch với tổng dự toán khoảng 11,3 tỷ đồng được chia làm 3 giai đoạn, thực hiện từ năm 2022 đến 2024.

- Tiến độ thực hiện: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp khẩn trương triển khai giai đoạn 1 (*năm 2022*), đã thực hiện thủ tục lựa chọn đơn vị thực hiện tư vấn khảo sát lập Đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ “Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết theo quy định<sup>2</sup>.

**6. Tình hình, kết quả giải quyết các việc hộ tịch; hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý hộ tịch cấp trên và việc giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hộ tịch (nếu có); công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch, các văn bản quy định chi tiết thi hành**

a) *Tình hình giải quyết các việc hộ tịch từ 01/01/2016 đến 31/12/2021*

- Kết quả giải quyết các thủ tục đăng ký hộ tịch (*số liệu cụ thể tại Phụ lục 03*).

- Cơ quan y tế cấp Giấy chứng sinh cho 83.709 trường hợp; cấp Giấy báo tử cho 943 trường hợp.

- Cơ quan Công an đăng ký thường trú cho 76.054 trường hợp; xóa đăng ký thường trú cho 13.847 trường hợp.

b) *Việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, đăng ký hộ tịch*

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật về hộ tịch, kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những sai phạm của cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trong giải quyết các việc hộ tịch, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan tăng cường việc thanh tra, kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, việc sử dụng phần mềm quản lý hộ tịch, việc cập nhật dữ liệu hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; đã tổ chức thực hiện 143 cuộc thanh tra, kiểm tra<sup>3</sup>.

Công an tỉnh đã tổ chức 78 lượt kiểm tra Công an cấp huyện, 420 lượt Công an cấp xã trong việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số

<sup>2</sup> Các Quyết định của Giám đốc Sở Tư pháp số: 47/QĐ-STP ngày 05/4/2022 phê duyệt kết quả chi định thầu gói thầu tư vấn khảo sát lập Đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ “Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; 63/QĐ-STP ngày 11/5/2022 phê duyệt kết quả chi định thầu Gói thầu Tư vấn thẩm tra tính hiệu quả và khả thi nhiệm vụ “Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; 783/QĐ-STP ngày 14/7/2022 phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

<sup>3</sup> Năm 2016: 24 UBND xã, phường, thị trấn; năm 2017: 03 UBND huyện và 39 UBND xã, phường, thị trấn; năm 2018: 18 UBND xã, phường, thị trấn; năm 2019: 27 UBND xã, phường, thị trấn; năm 2020: 15 UBND xã, phường, thị trấn; năm 2021: 17 UBND xã, phường, thị trấn

05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 và Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với UBND huyện, thị xã, thành phố, hàng năm đã xây dựng Kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch đối với UBND các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý.

Thông qua việc thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý đối với những sai phạm trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, đăng ký, quản lý cư trú; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn những vấn đề còn vướng mắc trong quá trình đăng ký các sự kiện hộ tịch và quản lý cư trú ở địa phương, giúp cho các cơ quan đăng ký hộ tịch, đăng ký cư trú giải quyết yêu cầu của công dân đúng quy định của pháp luật.

*c) Việc giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hộ tịch*

Qua tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Cổng DVC quốc gia, có 01 trường hợp phản ánh việc chậm đăng ký khai sinh do chậm cấp số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch đã đề nghị cấp giấy khai sinh không có số định danh cá nhân và sẽ bổ sung sau theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại các Công văn số: 4756/BTP-HTQTCT ngày 18/12/2020, 3160/BTP-CNTT ngày 13/9/2021 và Công văn số 997/STP-HCTP&BTTP ngày 24/9/2021 của Sở Tư pháp, kết quả công dân đã rút kiến nghị.

*d) Công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch*

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 ban hành Quy chế phối hợp triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hướng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hướng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Sở Tư pháp và Bảo hiểm xã hội tỉnh đã ký kết Quy chế phối hợp số 01/QCPH-TP-BHXH ngày 10/7/2020 trong việc liên thông đăng ký khai sinh và cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã có Công văn số 997/STP-HCTP&BTTP ngày 24/9/2021 gửi Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Theo đó, Sở Tư pháp đã đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn tăng cường rà soát, kiểm tra các trường hợp khai sinh đủ điều kiện được cấp số định danh cá nhân đã được nhập vào phần mềm, đảm bảo dữ liệu được nhập là chính xác so với sổ, hồ sơ đăng ký khai sinh và thực hiện gửi yêu cầu cấp số định danh cá nhân. Các trường hợp có vướng mắc thì xử lý theo hướng dẫn tại Công văn số 3160/BTP-CNTT của Bộ Tư pháp hoặc báo cáo cho Sở Tư pháp để kịp thời hướng dẫn thực hiện. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp cũng đã đề nghị Công an tỉnh quán triệt cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đăng ký cư trú thuộc ngành khi tiếp nhận thông tin đăng ký cư trú của công dân, nếu thấy có sai lệch thông tin giữa Giấy khai sinh và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cần liên hệ ngay với công chức tư pháp -

hộ tịch cấp xã để xác minh. Nếu thông tin trong Giấy khai sinh là đúng thì kịp thời cập nhật thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho phù hợp với thông tin khai sinh theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 60 của Luật Hộ tịch. Đối với các trường hợp Giấy khai sinh được cấp nhưng chưa có số định danh cá nhân do lỗi của hệ thống, Sở Tư pháp đề nghị Công an tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành tiếp nhận và giải quyết yêu cầu đăng ký cư trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi theo đúng quy định, không được từ chối với lý do “không có số định danh cá nhân”. Khi có số định danh, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã nơi đã thực hiện đăng ký khai sinh gửi thông báo về việc đã ghi số định danh cá nhân vào thông tin khai sinh để Cơ quan đăng ký cư trú và Cơ quan bảo hiểm xã hội biết và cập nhật vào các hệ thống phần mềm có liên quan.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC VIỆC HỘ TỊCH**

### ***1. Nhận xét, đánh giá tình hình giải quyết các việc hộ tịch***

Nhìn chung, thời gian qua, việc giải quyết đăng ký các sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, đáp ứng được yêu cầu đăng ký hộ tịch của công dân.

Tuy nhiên, tại một số địa phương trong tỉnh, việc giải quyết đăng ký hộ tịch trong một số trường hợp còn sai sót như: Ghi chép số hộ tịch không rõ ràng, tẩy xóa, sửa chữa thông tin số hộ tịch không đúng quy định; đăng ký các sự kiện hộ tịch chưa đảm bảo thủ tục quy định như: thiếu giấy tờ, tài liệu làm cơ sở cho việc đăng ký hộ tịch, đặc biệt là việc đăng ký lại khai sinh, đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch; có trường hợp người đi đăng ký không ký vào sổ hộ tịch...

Việc cập nhật thông tin khi đăng ký các sự kiện phát sinh và cập nhật thông tin hộ tịch trong Sổ hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử nhìn chung đảm bảo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình thao tác một số trường hợp vẫn còn sai sót phải sửa chữa thông tin hoặc hủy thông tin trên phần mềm (*sai loại đăng ký, sai năm sinh, sai giới tính*).

### ***2. Nhận xét, đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành trong quá trình giải quyết các việc hộ tịch***

Luật Hộ tịch ra đời đã tạo cơ sở pháp lý ổn định, thống nhất việc triển khai công tác đăng ký, quản lý hộ tịch theo hướng từng bước chuyên nghiệp, hiện đại. Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành bảo đảm một cách thuận lợi để người dân thực hiện quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch theo quy định của Hiến pháp, Bộ luật Dân sự và các luật chuyên ngành khác; đã giảm thiểu một số loại giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, giảm thời gian giải quyết vụ việc; các quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch rõ ràng,

dễ hiểu, dễ áp dụng, tạo thuận lợi cho cơ quan đăng ký hộ tịch trong quá trình giải quyết đăng ký các việc hộ tịch của công dân.

Trong 06 năm triển khai thi hành đã khẳng định Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành đáp ứng được chủ trương cải cách hành chính, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các việc về hộ tịch cho công dân và công chức làm công tác hộ tịch các cấp. Vì vậy, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ngày càng đi vào nền nếp, thực hiện theo quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương.

### **3. Đánh giá về sự thống nhất, đồng bộ giữa Luật Hộ tịch với Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản pháp luật có liên quan khác**

#### **a) Sự thống nhất, đồng bộ giữa Luật Hộ tịch với các văn bản luật khác**

- Điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi tên trong trường hợp sau đây: a) Theo yêu cầu của người có tên mà việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó*”. Khoản 1 Điều 28 Luật Hộ tịch quy định: “*Người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy tờ liên quan cho cơ quan đăng ký hộ tịch*”. Tuy nhiên, pháp luật chưa quy định cụ thể “giấy tờ có liên quan” phải nộp khi yêu cầu thay đổi tên trong trường hợp việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó.

- Điều 37 Luật Hộ tịch quy định về thẩm quyền đăng ký kết hôn của UBND cấp huyện như sau: “*Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài*” và theo Khoản 3 Điều 3 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 quy định “*Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài*” nhưng Luật Quốc tịch và các văn bản liên quan chưa hướng dẫn cụ thể “sinh sống lâu dài ở nước ngoài” là như thế nào, giấy tờ để chứng minh là người Việt Nam định cư ở nước ngoài bao gồm giấy tờ nào.

- Khoản 5 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi quy định về hệ quả của việc chấm dứt nuôi con nuôi: “*Con nuôi có quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi*”. Tuy nhiên, việc “*lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi*” được thực hiện theo trình tự, thủ tục như thế nào thì pháp luật hiện hành không quy định cụ thể.

#### **b) Đánh giá việc đăng ký, phát hành, sử dụng các loại sổ, biểu mẫu hộ tịch, việc lưu trữ sổ hộ tịch tại các địa phương**

- Việc đăng ký, phát hành, sử dụng các loại sổ, biểu mẫu hộ tịch được thực hiện theo đúng quy định. Tuy nhiên, qua quá trình sử dụng nhận thấy chất lượng của sổ hộ tịch chưa đảm bảo để lưu trữ lâu dài, giấy mỏng, sử dụng một thời gian đã bị hỏng gáy, các trang rời khỏi bìa...

- Thông tin trong Sổ đăng ký khai tử và biểu mẫu Trích lục khai tử không thống nhất về "nguyên nhân chết" (*sổ đăng ký có thể hiện thông tin này nhưng biểu mẫu Trích lục khai tử không có*) nên khó khăn cho công dân khi làm thủ tục hưởng bảo hiểm, vì cơ quan bảo hiểm cần xác định được nguyên nhân chết để chi trả tiền bảo hiểm.

### **III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG**

#### ***1. Tình hình giải quyết liên thông thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh***

##### ***a) Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện***

Công tác triển khai thực hiện liên thông thủ tục hành chính được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kịp thời. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 ban hành Quy chế phối hợp triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị cấp tỉnh để triển khai cho cán bộ, lãnh đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hiểu rõ nội dung, ý nghĩa và tầm quan trọng về công tác cải cách thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời tổ chức hội nghị triển khai nội dung Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP BCA-BYT ngày 15/5/2015; Sở Tư pháp tổ chức hội nghị tập huấn thực hiện liên thông theo Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hoạt động liên thông trên địa bàn tỉnh. Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi, Bản tin Tư pháp và Trang thông tin điện tử của tỉnh đã tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ và nhân dân nội dung, ý nghĩa của mô hình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND cấp xã, Đài truyền thanh huyện, xã, phường, thị trấn tuyên truyền những quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn; UBND các xã, phường, thị trấn đã niêm yết công khai quy trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương để người dân dễ dàng tiếp cận.

Qua công tác tuyên truyền đã nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và cá nhân về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện liên

thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí. Việc tuân thủ các quy định về liên thông các thủ tục hành chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngày càng được thực hiện nghiêm túc.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức 07 hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP BCA-BYT ngày 15/5/2015 cho gần 700 người là đại diện lãnh đạo Công an, Phòng Tư pháp, Bảo hiểm xã hội cấp huyện và lãnh đạo UBND, công chức tư pháp - hộ tịch, công an cấp xã trên địa bàn tỉnh và 04 Hội nghị triển khai, tập huấn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho đại biểu là đại diện lãnh đạo UBND, Công an, Bảo hiểm xã hội, Hội Cựu chiến binh, Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội 14 huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo UBND, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Công an, công chức văn hóa xã hội, công chức tư pháp - hộ tịch các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ động phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cách thức, trình tự, thủ tục thực hiện liên thông cho lãnh đạo UBND cấp xã, đội ngũ công chức trực tiếp làm công tác đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế ở địa phương, vì vậy việc giải quyết liên thông các thủ tục hành chính đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

b) *Kết quả giải quyết yêu cầu đăng ký liên thông các thủ tục hành chính (số liệu cụ thể tại Phụ lục 03)*

- Việc thực hiện liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Bộ trưởng Bộ Công an - Bộ trưởng Bộ Y tế. Quy trình này do UBND cấp xã thực hiện, tuy nhiên hiện nay chỉ thực hiện liên thông với Bảo hiểm xã hội tỉnh trên phần mềm để cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, còn việc liên thông với cơ quan Công an để đăng ký thường trú thì vẫn thực hiện bằng văn bản giấy, chưa thực hiện được trên phần mềm điện tử.

- Việc thực hiện liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp tử tuất, mai táng phí được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Quy trình này do UBND cấp xã thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay chỉ thực hiện bằng văn bản giấy, chưa thực hiện được trên phần mềm điện tử.

c) *Nhận xét, đánh giá việc phối hợp liên ngành trong giải quyết liên thông thủ tục hành chính*

Thời gian qua, công tác phối hợp giữa các ngành trong triển khai thi hành Luật Hộ tịch nhìn chung thực hiện tương đối tốt. Đặc biệt, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác phối hợp triển khai tuyên truyền pháp luật về hộ tịch, phối hợp tra cứu, xác minh thông tin cá nhân liên quan đến hộ tịch trong giải quyết các việc, như: đăng ký lại khai sinh, kết hôn, hôn nhân thực tế, thay đổi, cải chính hộ tịch... thực hiện cung cấp thông tin ly hôn, cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và công tác thống kê hộ tịch ngày càng được chú trọng.

Cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã đã có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện, đảm bảo việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho công dân theo đúng trình tự, thủ tục quy định; chủ động trao đổi nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện giải quyết liên thông các thủ tục hành chính.

## **Phần thứ hai**

### **NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH**

#### **I. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

##### **1. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Theo quy định hiện hành, các sự kiện hộ tịch như khai sinh, kết hôn thì người có yêu cầu phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch, ký sổ hộ tịch. Do vậy, việc đăng ký được thực hiện trực tuyến nhưng sau đó vẫn phải đến cơ quan đăng ký hộ tịch để ký sổ thì công dân thường lựa chọn theo hình thức trực tiếp chứ không chọn trực tuyến.

- Theo Đề án 06 thì các thủ tục khai sinh, khai tử, kết hôn phải được cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, theo quy định về chấm điểm cải cách hành chính thì một khi đã công bố giải quyết Dịch vụ công cấp độ 3, 4 thì phải phát sinh hồ sơ. Nếu thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ đạt dưới 50%/tổng số thủ tục hành chính cấp độ 3, 4; phát sinh dưới 20% số hồ sơ/thủ tục hành chính thì sẽ bị trừ điểm nên đã gây áp lực cơ quan thực hiện.

- Một số UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh bố trí 01 công chức tư pháp - hộ tịch nhưng phải thực hiện 12 đầu việc theo quy định. Việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử song song với bản giấy, kết quả thực hiện được hiển thị trên Công Dịch vụ công được lưu lại tại thời điểm thực hiện, tạo áp lực nhiều cho công chức.

- Việc cấp sổ định danh trên hệ thống thường bị chậm, có trường hợp cả tháng mới có, trong khi quy định phải giải quyết việc đăng ký khai sinh trong ngày. Ngoài ra, rất nhiều trường hợp báo lỗi “Thông tin cần xác minh”, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp giải thích: “do hệ thống nghi ngờ có thông tin bị trùng, định kỳ hàng tuần Cục C06 - Bộ Công an sẽ xuất danh sách này kèm theo danh sách sổ định danh nghi ngờ trùng thông tin tương ứng gửi về

*Công an các đơn vị địa phương để xác minh, rồi mới cấp số định danh*”, vì vậy công chức tư pháp - hộ tịch phải chờ đợi, không tự xử lý được, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ.

- Một số trường hợp đã đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân, sau đó có thực hiện thay đổi hộ tịch theo yêu cầu của công dân (*thay đổi họ sau khi nhận cha mẹ con...*) nhưng không đồng bộ được với dữ liệu cá nhân của công dân trong cơ sở dữ liệu dân cư nên khó khăn cho việc đăng ký cư trú vì trong cơ sở dữ liệu dân cư vẫn là dữ liệu cũ, chưa thay đổi.

- Một số trường hợp đăng ký khai sinh đã có số định danh trong cơ sở dữ liệu hộ tịch nhưng khi công dân đăng ký thường trú thì không tìm thấy số định danh đó trong cơ sở dữ liệu dân cư.

- Một số ít địa phương, công chức tư pháp - hộ tịch được đào tạo bài bản đã đảm nhận công tác khác sau nhiệm kỳ bầu cử HĐND hoặc luân chuyển theo quy định, địa phương phải tạm thời bố trí công chức khác có trình độ, năng lực chuyên môn còn hạn chế hoặc đã lớn tuổi nên kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý hộ tịch trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hộ tịch có sai sót, chậm trễ thời gian theo quy định.

- Do lịch sử để lại qua các thời kỳ, một số thông tin trong sổ hộ tịch bị thiếu, như khai sinh chỉ có tên cha hoặc tên mẹ... nên việc bổ sung thông tin để trích lục bản sao cho công dân gặp nhiều khó khăn.

## **2. Khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành**

- Điểm a khoản 2 Điều 4 của Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch quy định: “*Đối với người chết tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế cấp Giấy báo tử*”. Tuy nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn cấp Giấy báo tử đối với trường hợp tử vong thai nhi nên khi người nhà yêu cầu cấp Giấy báo tử cho trẻ, cán bộ y tế làm công tác cấp Giấy báo tử bị lúng túng khi giải quyết, vì vậy, các cơ sở y tế không cấp Giấy báo tử mà chỉ giải thích và ghi trong Giấy ra viện của sản phụ.

- Việc đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài gặp nhiều vướng mắc, họ không có giấy tờ liên quan đến việc đã từng đăng ký khai sinh, từng cư trú tại địa phương theo quy định của Luật Hộ tịch. Do biến cố chiến tranh họ đã từng sinh sống qua nhiều địa phương và qua nước ngoài định cư, nay đã có quốc tịch nước ngoài, không có giấy tờ chứng minh đã từng là công dân Việt Nam, giấy tờ về việc từng cư trú ở Việt Nam nên việc xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh, cũng như xác định nội dung khai sinh rất khó khăn.

- Tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn xảy ra tình trạng tảo hôn. Tuy nhiên, do sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế và tập quán của người

dân nên việc áp dụng pháp luật rất khó khăn, chỉ thực hiện vận động, tuyên truyền, không thể áp dụng biện pháp xử phạt theo quy định.

- Hiện nay, khi giải quyết các chế độ liên quan đến gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách còn gặp nhiều khó khăn. Tình trạng hồ sơ giải quyết chế độ người được hưởng chế độ chính sách, trong hồ sơ khai với năm sinh khác với giấy tờ nhân thân hiện tại của người được hưởng chính sách, do sự không thống nhất đó ảnh hưởng đến chế độ người được hưởng chế độ chính sách.

- Trường hợp thông tin giữa 02 quyền sổ hộ tịch (*đăng ký kép theo quy định trước đây*) không thống nhất và thông tin giữa bản chính giấy tờ hộ tịch cấp cho công dân không thống nhất với sổ hộ tịch đang lưu trữ, hiện nay chưa có quy định để xử lý đối với những trường hợp này.

- Việc đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, nhất là tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số rất khó khăn vì không có thông tin, giấy tờ gì chứng minh việc chết.

### **3. Khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; sổ hóa Sổ hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương (đặc biệt là những địa phương ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo)**

Hiện nay, Quảng Ngãi có 13 huyện, thị xã, thành phố; trong đó có 06 huyện miền núi và 01 hải đảo. Tại các địa phương này, việc triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến gặp khó khăn vì trình độ am hiểu về công nghệ thông tin của công chức làm công tác hộ tịch nói riêng và các cơ quan ban ngành liên quan nói chung còn hạn chế; việc đăng ký hộ tịch trực tuyến gặp khó khăn vì phần lớn người dân không có phương tiện cũng như am hiểu cách thức để thực hiện.

### **4. Khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính**

- Các thủ tục hành chính liên thông (*đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế và khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai tang phí*) chưa được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công- Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, cũng không có thống kê trên hệ thống của Bộ Tư pháp và liên quan nhiều cơ quan nên việc báo cáo theo biểu mẫu của Đề án 06 gặp nhiều khó khăn, không kịp thời.

- Danh sách cấp thẻ BHYT được chuyển liên thông từ dữ liệu điện tử trên phần mềm Đăng ký khai sinh của UBND cấp xã sang phần mềm nghiệp vụ của cơ quan BHXH để cấp thẻ theo Thông tư liên tịch số 05/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015; đồng thời cơ quan quản lý đối tượng cấp huyện (*Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) và cơ quan BHXH vẫn thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTHXB ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý nên trong quá trình thực hiện giữa UBND xã, Phòng Lao động - Thương binh

và Xã hội có sự lúng túng, mỗi địa phương có cách vận dụng khác nhau trong việc quản lý đối tượng, đối chiếu xác nhận số liệu, thanh quyết toán NSNN... Vì vậy, việc cấp thẻ BHYT đôi lúc bị chậm so với quy định.

- Một số hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT cho trẻ em từ địa phương khác chuyển đến không qua thủ tục liên thông cấp thẻ BHYT trên phần mềm, chỉ tiếp nhận hồ sơ giấy; một số trường hợp giấy khai sinh của trẻ em (*sinh từ năm 2020 trở về trước*) không có số định danh cá nhân để có thể thực hiện gửi hồ sơ liên thông và phải chuyển lên Trung ương duyệt mới có mã số nên không đảm bảo đúng thời gian cấp thẻ BHYT theo quy định. Bên cạnh đó, cơ quan BHXH phải theo dõi thủ công những hồ sơ này để khi cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch thông báo bổ sung mã số định danh thì sẽ không xảy ra tình trạng bị trùng.

- Một số trường hợp trẻ em đã được cấp thẻ BHYT trước đó nhưng gia đình đề nghị trích lục bản sao Giấy khai sinh, cơ quan đăng ký hộ tịch cập nhật vào phần mềm, gán số định danh đã có từ cơ quan Công an và làm đề nghị cấp thẻ với mã số định danh mới nên dẫn đến tình trạng trẻ em có 02 thẻ BHYT.

- Hiện nay, UBND cấp xã sử dụng những người làm công tác dân số kế hoạch hóa gia đình hoặc công tác Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc công chức Văn hóa - Xã hội để thực hiện việc tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện cấp thẻ BHYT, trợ cấp tử tuất/mai táng phí. Vì phải kiêm nhiệm nên việc tập trung cho công tác còn nhiều hạn chế, hơn nữa nhiều xã điều kiện khó khăn nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện liên thông, nhất là việc chậm trễ thời gian giải quyết so với quy định.

## II. NGUYÊN NHÂN

**1.** Một số nội dung quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành và việc thực hiện quy trình liên thông các thủ tục hành chính còn bất cập, tính khả thi không cao, chưa điều chỉnh hết những trường hợp thực tế phát sinh.

**2.** Nhiệm vụ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã phải thực hiện tương đối nhiều, song biên chế bố trí cho một số UBND cấp xã chưa đầy đủ; một số UBND xã chỉ bố trí 01 công chức tư pháp - hộ tịch nên dẫn đến quá tải về công việc. Ngoài ra, một số trường hợp thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đã ảnh hưởng đến kết quả giải quyết các việc hộ tịch trên địa bàn.

**3.** Việc cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh phụ thuộc vào Bộ Công an, hệ thống phải kết nối với nhiều cơ quan, đơn vị nên một số trường hợp xử lý chậm.

**4.** Do điều kiện của một số địa phương, việc đầu tư nguồn lực con người và nguồn lực về cơ sở vật chất để đảm bảo triển khai thực hiện chưa được thỏa đáng.

**5.** Công tác tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức pháp luật về hộ tịch, công tác truyền thông về đăng ký hộ tịch ở cơ sở nhìn chung chưa thường xuyên, sâu rộng, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc

thiểu số nên vẫn còn những sự kiện về hộ tịch phát sinh chưa đăng ký kịp thời hoặc không đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

### **Phần thứ ba ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở những kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành thời gian qua, UBND tỉnh Quảng Ngãi có một số đề xuất, kiến nghị với Bộ Tư pháp như sau:

- 1.** Thực hiện việc rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn bất cập của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- 2.** Phối hợp với Bộ Công an nâng cấp hệ thống phần mềm để xử lý nhanh hơn, đáp ứng yêu cầu của công dân và giảm áp lực cho công chức tư pháp - hộ tịch, đảm bảo thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.
- 3.** Phối hợp với Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính; cơ chế hỗ trợ cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên thông các thủ tục hành chính.
- 4.** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục liên thông giữa UBND cấp xã, Bảo hiểm xã hội, Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan Công an, giúp việc quản lý thông tin được hiệu quả, an toàn và tiết kiệm, tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức và công dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên thông.

Trên đây là báo cáo tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

**Noi nhận:**

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Tư pháp, Nội vụ, Y tế, Lao động-Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC.huy354



**PHỤ LỤC 01**

**Tình hình ban hành văn bản triển khai thi hành Luật Hộ tịch  
và các văn bản hướng dẫn thi hành từ năm 2016 đến năm 2021**  
*(Kèm theo Báo cáo số 136 /BC-UBND ngày 29/7/2022  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	VĂN BẢN TRIỂN KHAI THI HÀNH	Ghi chú
<b>I</b>	<b>NĂM 2016</b>	
1	Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 30/3/2015 triển khai thi hành Luật Hộ tịch	
2	Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 01/4/2016 về việc thực hiện Luật Hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
3	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2016	
4	Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2016 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	
5	Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 quy định mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
6	Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2016 theo Quyết định 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ	
<b>II</b>	<b>NĂM 2017</b>	
7	Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 15/10/2017 về việc kiện toàn tổ chức, bố trí biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của Phòng Tư pháp cấp huyện và tư pháp cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
8	Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2017 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	
8	Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2017	
9	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2017 theo Quyết định 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ	
10	Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của Chủ tịch	

	UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2017 theo Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ	
<b>III</b>	<b>NĂM 2018</b>	
11	Kế hoạch số 2457/KH-UBND ngày 27/4/2018 thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch trên địa bàn tỉnh	
12	Quyết định 24/2017/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 quy định mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thay thế Quyết định số 38/2016 /QĐ-UBND	
13	Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2018 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	
14	Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2018 theo Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ	
15	Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2018 theo Quyết định 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ	
16	Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2018	
17	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 ban hành Quy chế phối hợp triển khai thực hiện liên thông các TTHC: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hướng chế độ tử tuát/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
<b>IV</b>	<b>NĂM 2019</b>	
18	Quyết định của 251/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2019 theo Quyết định 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ	
19	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2019 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ	
20	Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2019	

21	Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2019 theo Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ	
22	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 công bố Danh mục TTHC liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hướng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
23	Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 công bố Danh mục TTHC liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
<b>V NĂM 2020</b>		
24	Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;	
25	Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2020 theo Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ	
26	Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2020	
27	Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2020 theo Quyết định 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ	
28	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
<b>VI NĂM 2021</b>		
29	Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
30	Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 21/6/2021 thực hiện Nghị định 87/2020/NĐ-CP và số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
31	Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi năm 2021	

32	Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc công bố Danh mục TTHC trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
33	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 về việc công bố Danh mục TTHC trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực và quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
34	Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	

## PHỤ LỤC 02

**THÔNG KÊ NGUỒN NHÂN LỰC VÀ TRANG THIẾT BỊ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ HỘ TỊCH**  
*(Kèm theo Báo cáo số: A76/BG-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

ST T	Huyện	Số lượng công chức tư pháp - hộ tịch										Hệ tầng thiết bị để đảm bảo công tác				
		Tổng số	Cấp huyện	Cấp xã	Kiêm nhiệ m	Tổng số	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa đào tạo	Số công chức được bồi dưỡng nghề vụ hộ tịch (do Sở Nội vụ tổ chức)	Máy vi tính	Máy in	Máy scan	Thiết bị ký số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	TP Quảng Ngãi	41	4	37	2	41	1	38	2	23	36	31	23	39		
2	Thị xã Đức Phổ	23	1	22		23		20	3	14	23	22	15	50		
3	Bà Tô	34	1	33		34		29	5	28	32	29	6	64		
4	Bình Sơn	49	4	45		49		40	9	43	45	34	18	48		
5	Mộ Đức	19	2	17		19		15	4	5	15	15	4	14		
6	Nghĩa Hành	21	2	19		21	1	17	3	20	21	21	12	25		
7	Minh Long	8	1	7		8	1	5	2	6	7	6	3	16		
8	Lý Sơn	1	1		1		1			1	1	1	1	4		
9	Sơn Hà	24	2	22		24	2	15	7	19	20	19	15	66		
10	Sơn Tây	10	1	9	1	10		10			10	10		10		
11	Sơn Tịnh	21	3	18	1	21	1	16	4	11	20	17	10	14		
12	Tư Nghĩa	27	3	24		27		21	6	5	27	27	15	66		
13	Trà Bồng	24	1	23		24		23	1		16	23	18	13	23	
<b>Cộng</b>	<b>Cộng</b>	<b>302</b>	<b>26</b>	<b>276</b>	<b>4</b>	<b>302</b>	<b>6</b>	<b>250</b>	<b>1</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>191</b>	<b>280</b>	<b>250</b>	<b>135</b>	<b>439</b>



PHỤ LỤC 03

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI (từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2021)**  
*(Kèm theo Biên bản số 1/2022/Bc-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Năm	Đăng ký khai sinh		Đăng ký khai tử		Đăng ký kết hôn		Đăng ký nhận cha mẹ con		Đăng ký giám hộ		Đăng ký thay đổi, cải chính, chấm dứt bổ sung hộ tịch		Liên thông đăng ký khai sinh		Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi -				
	cấp huyện	cấp xã	cấp huyện	cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Khai sinh-BHYT	03 TT HC	Khai tử-Trợ cấp mai táng phí	03 TT HC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(19)	(20)	(22)
2016	33	30,395	0	8,657	52	11,244	5	105	0	9	0	0	558	305	14,473	1,637	1,327	104	95
2017	25	33,838	5	11,583	97	11,976	3	124	2	10	0	1	681	490	17,171	1,609	1,476	161	136
2018	20	32,522	5	11,437	100	11,986	1	163	0	12	0	0	903	771	17,992	1,394	1,374	163	200
2019	36	30,692	6	11,174	95	11,845	1	126	0	12	0	0	965	827	19,342	1,621	1,916	166	213
2020	375	34,646	104	10,862	171	9,397	3	84	1	24	0	0	961	698	17,897	9,382	3,787	562	260
2021	343	31,886	122	10,508	157	8,144	7	99	1	57	0	1	894	579	17,364	12,710	4,850	599	282
Cộng	832	193,979	242	64,221	672	64,592	20	701	4	124	0	2	4,962	3,670	104,239	28,353	14,730	1,755	1,186

STT	Năm	Đăng ký khai		Đăng ký khai tử		Đăng ký kết hôn		Đăng ký nhận		Đăng ký giám hộ		Đăng ký chấm		Đăng ký thay đổi,		Liên thông đăng ký					
		cấp huyện	cấp xã	cấp huyện	cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
1	2016	33	30395	0	8657	52	11244	5	105	0	9	0	0	558	305	14473	1637	1327	104	95	
1	TP Quảng Ngãi	18	6248		2110	15	2256	1	5					154	96	3598					
2	Thị xã Đức Phổ	1	3,035	0	940	4	1,051	0	3	0	0	0	0	68	30	1,454	1,105	421	33	0	
3	Ba Tơ		1,306		279	1	601		59		4			20	21	437					
4	Bình Sơn	4	3,534	0	1,415	11	1,277	0	6	0	0	0	0	110	20	1,439		200		19	
5	Mộ Đức	1	3126	0	1011	3	1292		5		1			79	28	1740	0	0	0	0	
6	Nghĩa Hành	6	2,124	0	496	5	812	3	9	0	0	0	0	42	37	1,089	0	0	0	0	
7	Minh Long	0	753	0	72	0	199	0	0	0	0	1	0	4	5	142	207	258	19	9	
8	Lý Sơn		464		76		176									85					
9	Sơn Hà	0	2094	0	289	0	710		10		0			17	27	541	162				
10	Sơn Tây	0	646	0	67	0	224	0	5	0	0	0	0	15	16	91	0	448	0	67	
11	Sơn Tịnh	1	2184		747	2	845		2		3			26	14	1160	163		52		
12	Tư Nghĩa	2	2,887	0	782	10	1,293	1	0	0	0	0	0	15	0	2,144	0	0	0	0	
13	Trà Bồng		1,994		373	1	508		1					8	11	553					
2	2017	25	33838	5	11583	97	11976	3	124	2	10	0	1	681	490	17171	1609	1476	161	136	
1	TP Quảng Ngãi	7	7208	1	3330	36	2571		8		1			1	208	119	5127				
2	Thị xã Đức Phổ	5	3,044	1	1,030	17	1,070	0	4	0	1	0	0	0	92	33	1,688	1,018	351	30	0
3	Ba Tơ		1,150		243		497		48		6			25	78	337					
4	Bình Sơn	4	4,719	2	2,199	14	1,534	1	12	2		0	0	121	53	1,920		356		37	
5	Mộ Đức	2	3471	1	1187	13	1295		5					86	28	2403	0	0	0	0	
6	Nghĩa Hành	1	2,436	0	678	4	918	0	5	0	0	0	0	41	36	1,304	0	0	0	0	
7	Minh Long	0	593	0	64	0	192	0	2	0	0	0	0	8	13	170	170	233	23	14	
8	Lý Sơn	1	429		77		220		1					2	192						
9	Sơn Hà	0	2358	0	372	1	771		23		0			10	52	471	205				
10	Sơn Tây	1	712	0	85	1	196	0	6	0	0	0	0	10	14	104	0	536	0	85	
11	Sơn Tịnh		2480		874	5	957		3		2			44	18	1279	216		103		
12	Tư Nghĩa	3	3,045	0	978	6	1,208	2	3	0	0	0	0	21	18	1,585	0	0	0	0	
13	Trà Bồng	1	2,193		466		547		4					15	26	591					
3	2018	20	32522	5	11437	100	11986	1	163	0	12	0	0	903	771	17992	1394	1374	163	200	
1	TP Quảng Ngãi	8	6980	1	2361	33	2577		12		5			243	203	5574					
2	Thị xã Đức Phổ	3	2,998	2	1,152	19	1,056	0	2	0	0	0	0	154	34	1,842	862	277	39	0	
3	Ba Tơ		1,167		261		629		62		4			44	73	377		7			
4	Bình Sơn	3	4,416	1	2,246	19	1,605	1	7	0	0	0	0	173	66	2,013	466			50	

5	Mộ Đức	1	3223	1	1168	13	1036	7				136	33	1766	0	0	0	0	0	
6	Nghĩa Hành	1	2,278	0	731	1	892	0	8	0	1	0	0	13	27	1,356	0	0	0	
7	Minh Long	0	523	0	94	0	159	0	2	0	0	0	0	3	10	120	65	231	12	
8	Lý Sơn		428		88	2	428		2						2	146			41	
9	Sơn Hà	0	2034	0	416		665		21		0			16	151	549	185			
10	Sơn Tây	0	648	0	109	0	178	0	15	0	0	0	0	27	26	125	0	400	0	
11	Sơn Tịnh	2	2691		1106	3	961		8		1			35	45	1352	282		105	
12	Tu Nghĩa	1	3,231	0	1,200	9	1,337	0	12	0	1	0	0	44	54	2,178	0	0	0	
13	Trà Bồng	1	1,905		505	1	463		5					15	47	594				
4	2019	36	30692	6	11174	95	11845	1	126	0	12	0	0	965	827	19342	1621	1916	166	
1	TP Quảng Ngãi	7	6401	1	2398	30	3008		13		8			293	315	5680	490		213	
2	Thị xã Đức Phổ	10	2,886	0	1,072	11	1,026	0	8	0	0	0	0	143	48	1,829	855	522	40	
3	Ba Tơ		1,167		245	2	457		39		2			34	97	460			6	
4	Bình Sơn	6	4,644	4	2,219	18	1,588	1	13	0	0	0	0	203	62	2,229		467	53	
5	Mộ Đức	7	3107		1202	14	1169		8		0			98	31	2010	0	0	0	
6	Nghĩa Hành	1	2,304	0	703	3	824	0	3	0	0	0	0	26	25	1,483	0	0	0	
7	Minh Long	0	363	0	92	0	165	0	9	0	0	0	0	6	20	151	55	228	8	
8	Lý Sơn	1	444		98	1	157		3					6	170				40	
9	Sơn Hà	0	1841	0	364	1	619	4	0					25	123	546	159			
10	Sơn Tây	1	578	0	120	0	145	0	12	0	0	0	0	5	8	128	0	363	0	
11	Sơn Tịnh	1	2373		1159	4	915		4		2			57	26	1555	62	336	112	
12	Tu Nghĩa	2	3,064	1	1,198	9	1,286	0	4	0	0	0	0	44	39	2,542	0	0	0	
13	Trà Bồng		1,520		304	2	486		6					31	27	559				
5	2020	375	34646	104	10862	171	9397	3	84	1	24	0	0	961	698	17897	9382	3787	562	
1	TP Quảng Ngãi	11	5466		2162	11	1875	1	14		8			302	203	4595	3710	221	331	
2	Thị xã Đức Phổ	9	4,785	0	1,087	3	836	0	3	0	0	0	0	166	37	1,947	904	629	34	
3	Ba Tơ		1,145		287		458		6		1			14	77	426	708		2	
4	Bình Sơn	7	4,565	0	2,316	11	1,265	0	2	0	0	0	0	142	61	2,236		1,152	66	
5	Mộ Đức	5	3345		1121	2	902		6		0			119	28	1728	801	80	0	
6	Nghĩa Hành	2	2,233	1	655	0	663	0	2	0	3	0	0	15	27	1,115	1,090	0	0	
7	Minh Long	0	404	0	94	0	127	0	7	0	3	0	0	2	10	139	60	249	6	
8	Lý Sơn	340	91	103	18	139	41	2	1		8			303	340				36	
9	Sơn Hà	0	2022	0	424	0	625		9		0			40	130	582	1166			
10	Sơn Tây	0	500	0	158	0	175	0	17	0	2	0	0	6	30	148	0	386	0	
11	Sơn Tịnh		2391		979	1	859		5		6			65	33	1764	603	293	189	
12	Tu Nghĩa	1	6,227	0	1,258	3	1,183	0	8	0	0	0	0	53	31	2,361	0	0	0	
13	Trà Bồng		1,472		303	1	388		5		1			29	31	553		777		
6	2021	343	31886	122	10508	157	8144	7	99	1	57	0	1	894	579	17364	12710	4850	599	
1	TP Quảng Ngãi	10	4992	3	2034	4	1600		13		2			232	146	4903	3911	382	282	
2	Thị xã Đức Phổ	3	2,568	0	1,061	4	648	1	4	0	0	0	0	76	7	1,482	968	590	36	
3	Ba Tơ		1,098		316		361		16		5			27	62	360	884	9	0	
4	Bình Sơn	2	4,612	0	2,201	4	1,432	0	4	0	0	0	0	1	113	72	2,284	1,777	60	
5	Mộ Đức	1	4731	0	1218	5	727	0	7	0	0	0	0	140	22	1676	1081	79		
6	Nghĩa Hành	1	4,697	0	739	2	630	1	5	0	1	0	0	107	35	1,104	1,549	0	0	

7	Minh Long	0	380	0	94	0	127	0	11	0	16	0	0	1	9	104	47	219	7	48
8	Lý Sơn	322	0	119	0	136	0	4	1					9		321	322			
9	Sơn Hà	0	1583	0	399	0	520	13	14					13	88	540	983			
10	Sơn Tây	0	483	0	103	0	128	0	12	0	0	0	0	7	15	114	0	433	0	103
11	Sơn Tịnh	2	2121		825	1	733		1		12			64	28	1695	1022	294	112	71
12	Tư Nghĩa	2	3,027	0	1,127	1	878	1	3	0	1	0	0	68	27	2,228	1,943	145	53	0
13	Trà Bồng		1,594		391		360		10		6			37	68	553		1,313		
	<i>Tổng cộng</i>	832	193979	242	64221	672	64592	20	701	4	124	0	2	4962	3670	104239	28353	14730	1755	1186